

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST

Ngày: 23-04-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh.

2. Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 339/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang đại diện khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền: Do ông Nguyễn Huy S - Giám đốc chi nhánh huyện H, Bắc Giang đại diện theo ủy quyền. Tại Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng

N.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành L - Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N Chi nhánh huyện H, tỉnh Bắc Giang. Theo Giấy ủy quyền số 2664/NHNo-HHBG-GĐ ngày 27/09/2024 của ông Nguyễn Huy S Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện H, Bắc Giang. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Chu Thị V, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2023, tại bản tự khai, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang II (viết tắt là A hoặc Ngân hàng) do người đại diện trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 đã thỏa thuận và ký kết giữa A Chi nhánh huyện H – Phòng G và anh Lê Văn P với số tiền vay ban đầu là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Dư nợ gốc đến ngày 30/9/2024: 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng*). Mục đích vay vốn là mua đồ dùng gia đình. Anh P và vợ là chị Chu Thị V có thể chấp tài sản bảo đảm là giá trị Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa A Chi nhánh huyện H Bắc Giang và anh Lê Văn P, chị Chu Thị Văn S1 462021/HDTC ngày 14/9/2021. Loại tài sản: Bất động sản. Tổng giá trị tài sản: 429.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng*). Tính pháp lý của tài sản bảo đảm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CT004438 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 14/10/2019. Đặc điểm, địa điểm tài sản: Thửa đất số: 15; Tờ bản đồ số: Trích đo; Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Diện tích: 143 m². Tài sản gắn liền với đất: Nhà 03 tầng, diện tích xây dựng 100 m, diện tích sử dụng khoảng 390 m. Trong quá trình vay vốn anh Lê Văn P đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã rất nhiều lần cử cán bộ quản lý khoản vay đôn đốc qua điện thoại,

đến làm việc với anh Lê Văn P và vận động trả nợ nhưng không nhận được sự phối hợp, hợp tác từ phía anh Lê Văn P. Khoản vay nêu trên của anh Lê Văn P đã bị quá hạn từ ngày 14/9/2022. Tạm tính đến hết ngày 30/9/2024, tổng dư nợ bao gồm gốc và lãi của anh Lê Văn P tạm tính tại A chi nhánh huyện H là: 413.195.719 đồng. (Bằng chữ: Bốn trăm mười ba triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trong đó: Số tiền gốc quá hạn là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Trong đó: Nợ lãi: 113.195.719 đồng (Một trăm mười ba triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm mười chín đồng).

Vì vậy, A chi nhánh huyện H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc anh Lê Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Chu Thị V thanh toán cho A chi nhánh huyện H Bắc Giang số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và số nợ lãi: 113.195.719 đồng (Lãi tạm tính đến ngày 30/9/2024).

2. Buộc anh Lê Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán nợ lãi phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/09/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực Pháp luật mà ông Lê Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì A Chi nhánh huyện H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có biện pháp theo quy định của pháp luật và tiến hành kê biên, phát mại tài sản anh P chị V đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Lê Văn P. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Lê Văn P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Văn P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Chu Thị vắng M. Anh P chị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P chị V không cung cấp văn bản ý kiến

của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh P chị V được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H ông Ngô Thành L1 xác nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng anh P chưa trả cho Ngân hàng được tiền gốc cũng như tiền lãi nào. Đến nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh P chị V phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày xét xử 23/04/2025 gồm: Tổng dự nợ của anh Lê Văn P, tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh huyện H là: 448.640.321 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi là 148.640.321 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*). Anh Lê Văn P và chị Chu Thị V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh Lê Văn P trả hết nợ gốc cho A.

Tại phiên anh P chị V vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 351, Điều 357, Điều 465, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín

dụng; Căn cứ 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang.

- Buộc anh Lê Văn P và chị Chu Thị V phải trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang theo hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/4/2025 là 448.640.321 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi là 148.640.321 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lê Văn P và chị Chu Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp anh Lê Văn P không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài của anh Lê Văn P và chị Chu Thị V đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

- Anh Lê Văn P phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Anh Lê Văn P và chị Chu Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Văn P có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang đối với khoản nợ của anh Lê Văn P vi phạm hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Lê Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Lê Văn P chị Chu Thị V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về việc ký kết hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số: 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 được lập thành văn bản, ký kết giữa nguyên đơn bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, hình thức nội dung đều tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên phù hợp quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối các bên tham gia. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân theo đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng tín dụng nhưng anh P lại không thực hiện theo đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Điều 7 hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng được anh Lê Văn P trực tiếp ký kết và nhận số tiền vay từ Ngân hàng, mục đích vay là để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ nhu cầu đời sống. Trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Chu Thị V có uỷ quyền có anh Lê Văn P thay mặt chị V thực hiện các giao dịch cấp tín dụng. Khoản nợ này được anh P vay trong thời kỳ hôn nhân với chị V. Nay Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu anh P chị

V trả số tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân giữa anh P chị V, số tiền vay này được sử dụng vào mục đích gia đình. Do vậy, cần buộc anh P chị V phải liên đới trả số tiền gốc vay và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết là có căn cứ và phù hợp với các Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự và Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về yêu cầu lãi suất: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 thì lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; thời hạn anh Lê Văn P trả nợ gốc theo định kỳ và trả lãi theo kỳ trả gốc, chia làm 5 kỳ bắt đầu kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 14/9/2022, sau đó đến các kỳ 14/9/2023; 14/9/2024/ 14/9/2025/ 14/9/2026 mỗi kỳ trả nợ số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất cho vay và cách tính lãi theo thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn trong hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết là tự nguyện, phù hợp với quy định của Ngân hàng N1 và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017, phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần được chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, lỗi vi phạm hợp đồng thuộc về bị đơn kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng anh Lê Văn P chị Chu Thị V phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng và tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử 23/4/2025 là 448.640.321 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi là 148.640.321 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*) và tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 23/4/2025) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 có bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 462021/2019/HĐTC ngày 14/9/2021 được công chứng tại Văn phòng C do anh Lê Văn P1 và chị V cùng ký thế chấp với Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được

các bên xác lập tuân thủ đúng quy định về nội dung, hình thức, chủ thể giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự nên Hợp đồng thế chấp tài sản số 462021/2019/HĐTC ngày 14/9/2021 là hợp pháp. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 143m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 004438 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00206/Sổ ĐC: Q.1, Tr 140 1043 do UBND huyện H cấp ngày 14/10/2019 địa chỉ thửa đất tại thôn Đ và thôn T, xã H, huyện H đứng tên ông Nguyễn Văn H. Ngày 03/11/2020 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đính chính sang tên anh Lê Văn P, (chuyển quyền sử dụng đất cho anh Lê Văn P theo hồ sơ số 14434 ngày 27/11/2020). Sau khi ký kết hợp đồng được công chứng, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/03/2025, tài sản gắn liền với đất hiện là 01 ngôi nhà ống 3 tầng, 01 sân lát gạch trước nhà, 01 cổng sắt và tường rào sắt bao quanh. Trường hợp anh P chị V không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tích đất nêu trên là phù hợp với Điều 7 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 462021/2019/HĐTC ngày 14/9/2021.

[3] Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn anh Lê Văn P phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) Ngân hàng đã nộp để chi phí thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Văn P và chị Chu Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nghĩa vụ chịu chi phí thẩm định tại chỗ, án phí phù hợp với các

chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 351, Điều 357, Điều 465, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang.

2. Buộc anh Lê Văn P và chị Chu Thị V phải trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang theo hợp đồng tín dụng số 2505LAV202103571 ngày 14/9/2021 số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/4/2025 là 448.640.321 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi là 148.640.321 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lê Văn P và chị Chu Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp anh Lê Văn P và chị Chu Thị V không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Chu Thị V phải trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang theo hợp đồng theo hợp đồng tín dụng số 462021/2019/HĐTC ngày 14/9/2021 thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tích đất 143m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 004438, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00206/Sổ ĐC: Q.1, Tr 140 1043 do UBND huyện H cấp ngày 14/10/2019. Địa chỉ thửa đất tại thôn Đ và thôn T, xã H, huyện H đứng tên ông Nguyễn Văn H. Ngày 03/11/2020 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đính chính sang tên anh Lê Văn P, (chuyển quyền sử dụng đất cho anh Lê Văn P theo hồ sơ số 14434 ngày 27/11/2020).

4. Anh Lê Văn P phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí: Anh Lê Văn P và chị Chu Thị V phải chịu 21.946.000 đồng (*Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ngân hàng N - Chi nhánh huyện H, Bắc Giang số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0004336 ngày 18/11/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Nguyễn Đức Nường